TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 08/2025/HS-ST Ngày 19/9/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đăng Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ly Việt Hùng, bà Lương Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 25/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 05/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**, sinh ngày 02/9/1966, tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình); Nơi cư trú: Căn hộ U, ô đất F, khu đô thị mới T - Đ, phường T, quận N, thành phố Hà Nội (phường T, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ: không; Đảng viên: Không (Quyết định xóa tên đảng viên số: 147-QĐ/ĐU ngày 06/8/2025 của Đảng ủy phường T, thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 0360***68, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự, xã hội - Bộ Công an cấp ngày 08/12/2021; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Hoàng Thị N (đã chết); anh chị em: Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); con: Có hai con, một con sinh năm 1996, một con đã chết; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: Anh Giàng Mí Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 2, xã M, tỉnh Tuyên Quang, (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Giàng Mí S, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 2, xã M, tỉnh Tuyên Quang (là bố đẻ), có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 61 LK, phường Hoàng Văn T, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng), vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 10/166 Chùa H, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là phường L, thành phố Hải Phòng), có mặt.

+ Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 41, phố A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, Nguyễn Xuân H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, biển kiểm soát 15A-336.02 (chủ xe là ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1954, trú tại quận H, thành phố Hải Phòng) di chuyển theo hướng từ thị trấn M đi huyện Q, tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang).

Trên xe có ông Nguyễn Hữu V là chủ xe ngồi ghế phụ phía trước, ông Đinh Xuân T (sinh năm 1960, trú tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc), ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1960, trú tại thành phố Hải Phòng) và ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1958, trú tại thành phố Hà Nội) ngồi hàng ghế phía sau.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 13+800 đường C – L, thuộc thôn T, xã L, huyện Y (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang), là đoạn đường nhựa dải asphanlt, mặt đường khô ráo, cua gấp hình chữ "U", độ dốc khoảng 15 độ. Khi đi qua tâm cua, Nguyễn Xuân H phát hiện có xe mô tô đi ngược chiều nhưng vẫn tăng ga để lên dốc, dẫn đến mất kiểm soát tốc độ xe và đi lấn toàn bộ sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều. Lúc này, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29Y3-477.29 do Giàng Mí Đ điều khiển theo hướng ngược chiều đi tới, đã va chạm trực diện với phần đầu bên phải xe ô tô. Sau va chạm, ô tô trượt, đè lên mặt bên trái xe mô tô cùng Giàng Mí Đ. Hậu quả, Giàng Mí Đ tử vong trên đường đi cấp cứu; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã tiến hành các biện pháp điều tra nguyên nhân dẫn đến tai nạn; tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với Nguyễn Xuân H, kết quả: Tại thời điểm kiểm tra, không phát hiện nồng độ cồn và chất ma túy trong người Nguyễn Xuân H; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành khám nghiệm, vẽ sơ đồ và chụp ảnh hiện trường, phương tiện, tử thi và trưng cầu giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết, giám định độc chất có nồng độ cồn, chất ma túy trong máu của nạn nhân Giàng Mí Đ; giám định kỹ thuật xác định xe ô tô Fortuner đảm bảo an toàn kỹ thuật; giám định dấu vết cơ học xác định vị trí va chạm của xe ô tô và xe mô tô; định giá xác định tài sản thiệt hại.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa rải asphalt, mặt đường khô ráo, không có cát sỏi, đường dốc nghiêng 15^{o}, chân dốc hướng Y, đỉnh dốc hướng Q, đường cua hình chữ "u" , lòng cua rộng 11,2m, lòng đường tại tâm cua 7,7m, lòng đường tại vị trí bắt đầu cua rộng

5.3m, lòng đường tại vị trí kết thúc cua rộng 5,65m, mặt đường không có vạch kẻ đường; lề đường phía lòng trong cua rộng 1,20m tiếp đến là mặt đất sỏi gồ ghề rộng 2,1m, lề đường phía ngoài cua rộng 2,30m, tiếp đến là hộ lan khung kim loại cao 0,83m. Tại trung tâm hiện trường liền kề mép ngoài lề đường hướng ngoài cua là rãnh thoát nước rộng 1,1m sâu 0,35m.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 153/KLGĐTT-KTHS ngày 11/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận về giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết của Giàng Mí Đ là đa chấn thương (gãy cột sống, gãy xương cẳng chân trái, đứt cuống thận, vỡ gan). Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Giàng Mí Đ do tác động tương hỗ với vật tầy gây ra.

Tại Kết luận giám định độc chất số 297/460/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 05/5/2025 của Viện pháp y Quốc gia kết luận, xác định không có nồng độ cồn, chất ma túy trong máu nạn nhân Giàng Mí Đ.

Tại Kết luận giám định số 82/KL-TTĐK ngày 08/5/2025 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở xây dựng Hà Giang, xác định, xe ô tô Fortuner đảm bảo an toàn kỹ thuật, hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, hệ thống di chuyển, hệ thống điện, tổng thành của phương tiện có đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Hiệu quả phanh chính trên băng thử phanh đạt giá trị cho phép, hiệu quả phanh đỗ trên băng thử phanh đạt giá trị cho phép, chỉ có hư hỏng phát sinh sau tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, xác định: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 15A – 336.02 và xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, mang biển kiểm soát 29Y3 – 477.29 va chạm trực tiếp, ngược chiều với nhau; dấu vết cơ học vị trí va chạm đầu tiên là phần đầu bên phải của cản trước xe ô tô với mặt bên trái đầu xe mô tô; sau đó xe ô tô di chuyển trượt đè lên mặt bên trái xe mô tô.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hà Giang, xác định giá trị thiệt hại xe mô tô là 12.810.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-STC ngày 19/6/2025 của Sở tài chính, xác định giá trị thiệt hại xe ô tô là 14.920.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Xuân H có giấy phép lái xe hạng B2, được cấp hợp lệ, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/11/2024. Nguyên nhân tai nạn được xác định do đoạn đường cua gấp, dốc 15^{o}, nên khi điều khiển xe đi vào cua, bị cáo không làm chủ được tốc độ và không xử lý kịp dẫn đến điều khiển ô tô không đi về bên phải đường theo chiều đi của mình, vi phạm quy tắc chung quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 17 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến xảy ra tai nạn.

- Vật chứng vụ án gồm:

Quá trình điều tra đại diện bị hại, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 21/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã trả lại những tài sản trên cho đại diện bị hại và chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên theo quyết định

xử lý vật chứng số C174/QĐ-CQCSĐT, cụ thể: Trả lại cho Nguyễn Xuân H 01 giấy phép lái xe số 010079011225 mang tên Nguyễn Xuân H, hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/11/2024; trả lại cho gia đình bị hại: 01 Giấy bán xe của cửa hàng xe máy Hoàng Nam; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29 000098 mang tên Nguyễn Chí C, biển số đăng ký: 29Y3 – 477.29; 01 Giấy phép lái xe số: 020179009569 mang tên Giàng Mí Đ. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hữu V: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu sơn đen, biển kiểm soát 15A – 336.02, số máy 2TR8863182, số khung RL4ZX69G7F9013467, sản xuất năm 2015; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052756, tên chủ xe Nguyễn Hữu V, biển số đăng ký 15A – 336.02 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/8/2017; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, biển số đăng ký 15A – 336.02; Số seri (No): DB – 2074609 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 15 – 01V thuộc cục đăng kiểm Bộ giao thông vận tải cấp ngày 02/8/2024; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và tự nguyện của chủ xe ô tô, số GCN: 0010 + 240236975, chủ xe Nguyễn Hữu V, xe ô tô biển kiểm soát 15A – 336.02 do Công ty bảo hiểm VIETINBANK cấp ngày 17/4/2024.

Vật chứng thu tại hiện trường còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh Tuyên Quang, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 29Y3 – 477.29; Số khung: RLCUG0610JY724885, số máy: G3D4E753618; 01 mũ bảo hiểm, loại mũ chụp có kính kín cằm, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, chốt kính bên tai phải bung bật; Các mảnh vỡ có nhiều kích thước của xe mô tô.

- Về dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Xuân H và người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Giàng Mí S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về tổn thất tinh thần và tính mạng số tiền: 200.000.000đồng; bồi thường tài sản bị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 29Y3 – 477.29 số tiền 15.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thùy T từ ngày xảy ra tai nạn (ngày 11/4/2025 đến khi cháu T đủ 18 tuổi là 100.000.000 đồng, chia làm 2 lần. Lần 1 đã giao đủ số tiền là: 60.000.000đồng ngày 08/9/2025; lần 2 số tiền còn lại là: 40.000.000đồng, hai bên thỏa thuận đến ngày 08/9/2026, bị cáo sẽ có trách nhiệm giao số tiền còn lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Giàng Mí S. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về tính mạng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, biển kiểm soát 15A – 336.02, ngày 11/4/2025, ông Việt giao chiếc xe này cho Nguyễn Xuân H điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn, giữa ông V và bị cáo H đã tự thỏa thuận, bị cáo H sẽ tiến hành sửa chữa và hoàn trả nguyên trạng chiếc xe cho ông V. Ngoài ra, ông V không yêu cầu bồi thường thêm chi phí nào khác và không đề nghị giải quyết bồi thường.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 02/CT-VKSKV8 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 29Y3 – 477.29; 01 mũ bảo hiểm, loại mũ chụp có kính kín cằm, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, chốt kính bên tai phải bung bật; áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ có nhiều kích thước của xe mô tô; Về dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về phần dân sự nên không xem xét giải quyết; về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, giám định dấu vết cơ học trên xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, biển kiểm soát 15A – 336.02 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 23Y3 – 477.29; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Người dại diện hợp pháp của bị hại, ông Giàng Mí S có ý kiến: Về dân sự, ông và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường về tính mạng, tổn thất tinh thần, bồi thường về tài sản bị thiệt hại và mức cấp dưỡng đối với cháu Giàng Thùy T, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự; đại diện bị hại chỉ xin Hội đồng xét xử trả lại tài sản là chiếc mô tô và mũ bảo hiểm để làm phương tiện đi lại, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hữu V có nội dung xin Hội đồng xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu V, có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn C, Đinh Xuân T không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Tuy nhiên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, khi điều khiển xe ô tô Fortuner 15A-336.02 trên tuyến đường C – L, tại khúc của gấp hình chữ U, Km 13+800 đường C – L, thuộc thôn T, xã L, huyện y (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo Nguyễn Xuân H phát hiện có xe mô tô đi ngược chiều nhưng vẫn tăng ga để lên dốc, dẫn đến mất kiểm soát tốc độ xe và đi lấn toàn bộ sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô 29Y3-477.29, do anh Giàng Mí Đ điều khiển, hậu quả làm anh Giàng Mí Đ tử vong nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 02/CT-VKSKV8 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;

[5] Xét thấy hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản

1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo gây ra.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng nhiều Bằng khen, tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua; gia đình có công với cách mạng (cha là Liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng Hạng ba), được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian được tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt, không bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo, và việc không buộc chấp hành hình phạt tù giam, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương cũng đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần được chấp nhận.

[8] Xét thấy trong vụ án này, bị cáo không lợi dụng chức vụ, nghề nghiệp hoặc công việc của mình để thực hiện hành vi phạm tội; việc phạm tội xuất phát từ sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ khi trực tiếp điều khiển phương tiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về dân sự:

[9.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và giai đoạn chuẩn bị xét xử, Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường tổn thất về tinh thần, tính mạng bị xâm phạm, tài sản và tiền cấp dưỡng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết về phần dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9.2] Quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hữu V và bị cáo Nguyễn Xuân H đã tự thỏa thuận, bị cáo Hồng sẽ tiến hành sửa chữa và hoàn trả nguyên trạng chiếc xe cho ông V và không yêu cầu bồi thường thêm chi phí nào khác và không đề nghị giải quyết bồi thường. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hữu V có nội dung xin Hội đồng xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án:

[10.1] Đối với các vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) xử lý trả lại những tài sản cho đại diện bị hại và chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên theo quyết định xử lý vật chứng số C174/QĐ-CQCSĐT, ngày 21/6/2025, là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[10.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 29Y3 – 477.29; Số khung: RLCUG0610JY724885, số máy: G3D4E753618 và 01 mũ bảo hiểm, loại mũ chụp có kính kín cằm, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, chốt kính bên tai phải bung bật. Đây là tài sản của bị hại Giàng Mí Đ, còn giá trị sử dụng, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu nhận lại tài sản trên nên cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Giàng Mí S theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.3] Đối với vật chứng là các mảnh vỡ có nhiều kích thước của xe mô tô, không còn giá trị sử dụng, cần tich thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 29Y3 – 477.29; Số khung: RLCUG0610JY724885, số máy: G3D4E753618 và 01 mũ bảo hiểm, loại mũ chụp có kính kín cằm, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, chốt kính bên tai phải bung bật cho người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Giàng Mí S, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 2, xã M, tỉnh Tuyên Quang .

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ có nhiều kích thước của xe mô tô.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường T, tp Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Văn Tình